

Số: /KH-SGDĐT

Bình Phước, ngày tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Đề án 06); Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 01/03/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 ngành GD&ĐT tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, sâu sắc các nội dung Đề án 06 đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Huy động sự vào cuộc của cả ngành giáo dục, đặc biệt là người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục; sự tham gia của tổ chức, doanh nghiệp và toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; xác định thành công của Đề án là yếu tố quyết định, đảm bảo sự thành công của chuyển đổi số.

Đẩy mạnh việc kết nối, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; phục vụ công dân số; hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư theo đúng mục tiêu của Chính phủ đề ra trong Đề án.

2. Yêu cầu

Quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung của Đề án đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh trong toàn ngành nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 để triển khai thực hiện đúng nội dung, tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

Mỗi tập thể, cá nhân được giao nhiệm vụ phải xác định rõ trách nhiệm để tổ chức thực hiện nghiêm túc; đảm bảo sự thống nhất và phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo, điều hành.

Quá trình triển khai thực hiện phải chấp hành, tuân thủ chặt chẽ, nghiêm túc các quy định của pháp luật; đảm bảo an ninh, an toàn và bảo mật thông tin công dân; không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

II. NHIỆM VỤ

1. Nhiệm vụ chung

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả Kế hoạch 51/KH-UBND ngày 01/03/2022 của UBND tỉnh.

Khai thác và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin dữ liệu đảm bảo đầy đủ, thống nhất để sẵn sàng cho việc kết nối liên thông dữ liệu, tích hợp các hệ thống thông tin vào cơ sở dữ liệu ngành làm giàu dữ liệu về dân cư.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các cơ sở giáo dục, bổ sung cơ sở vật chất, nguồn nhân lực cho việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan đảm bảo yêu cầu và tiến độ thời gian.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Thành lập “Tổ công tác triển khai Đề án 06 ngành GD&ĐT tỉnh Bình Phước”.

Tổ công tác có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Đề án và Kế hoạch này. Định kỳ hàng tháng, Tổ công tác đánh giá tình hình kết quả thực hiện của các đơn vị để kịp thời chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2.2. Tuyên truyền về nội dung, mục đích, tầm quan trọng của Đề án tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh và cha mẹ học sinh trong toàn tỉnh.

2.3. Thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ cơ sở dữ liệu về giáo dục đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở GD&ĐT với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hệ thống định danh và xác thực điện tử phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ việc điều hành của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và lãnh đạo các cấp; đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ của lực lượng Công an, nhu cầu của các sở, ban, ngành, tổ chức và doanh nghiệp.

2.4. Thực hiện việc kết nối, tích hợp, chia sẻ hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GD&ĐT với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện phục vụ giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

2.5. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Chính phủ, UBND tỉnh về đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở GD&ĐT.

2.6. Cập nhật, chuẩn hóa danh mục tài liệu, hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh; rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

2.7. Thực hiện việc đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2.8. Rà soát nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Sở. Thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an ninh thông tin trong quá trình chuyển đổi số của ngành.

2.9. Bố trí kinh phí, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất cho việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.10. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các nội dung của Đề án.

2.11. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo định kỳ và thường xuyên các nội dung của đề án về Tổ công tác Đề án của tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp nhà nước; các nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và các nguồn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ công tác triển khai Đề án tại Sở GD&ĐT

- Tham mưu các nội dung triển khai thực hiện nhằm đảm bảo nội dung và tiến độ thời gian của ngành Giáo dục và tiến độ chung của tỉnh. Làm đầu mối triển khai kỹ thuật việc phối hợp kết nối liên thông dữ liệu về giáo dục đào tạo với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khi được yêu cầu. Hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện. Kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch đã đề ra.

- Triển khai, đôn đốc các đơn vị rà soát, cập nhật dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo kịp thời, chính xác; cử cán bộ làm đầu mối trong việc kiểm soát thông tin dữ liệu, tổng hợp báo cáo theo đúng yêu cầu về nội dung và tiến độ thời gian.

- Tham mưu các nội dung liên quan đến vấn đề huy động nguồn lực để triển khai thực hiện, đặc biệt là các nội dung liên quan đến dịch vụ công thiết yếu.

3. Văn phòng Sở

- Phối hợp với Tổ công tác triển khai Đề án tại Sở GD&ĐT và các phòng chuyên môn thuộc Sở triển khai các nhiệm vụ tại mục 2.2, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7, 2.10, 2.11 phần II của Kế hoạch.

- Bộ phận kế hoạch tài chính: Triển khai nhiệm vụ tại mục 2.9 phần II của Kế hoạch.

2. Các Phòng Giáo dục Trung học, Giáo dục Tiểu học - Mầm non

Phối hợp với Tổ công tác triển khai Đề án tại Sở GD&ĐT và các phòng chuyên môn thuộc Sở triển khai các nhiệm vụ tại mục 2.1, 2.3, 2.8 phần II của Kế hoạch.

4. Thanh tra Sở

Phối hợp với Tổ công tác triển khai Đề án tại Sở GD&ĐT để triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc lĩnh vực phòng phụ trách.

